

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 10 /2022/HSST

Ngày 26/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Phùng Văn Tân;

2. Bà Vi Thị Phụng.

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông Trần Đình Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HSST ngày 12/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Lưu Thị Hương G, sinh ngày 27/01/1983. Giới tính: Nữ. ĐKKHKT : Khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở hiện nay: Khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lưu Đức V (đã chết). Con bà: Hà Thị C - SN 1956, hiện ở xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chồng: Hà Xuân C - SN 1981, hiện lao động tự do ở HN. Con: Có 03 con, lớn nhất SN 2009, nhỏ nhất SN 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, hiện đang tại ngoại tại khu 2, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Hôm nay có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Mạnh V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 3 xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 1 xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 1 xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Chu Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 2 xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 18h00 ngày 20/12/2021, tại quán bán hàng tạp hóa đồng thời cũng là nơi ở của Lưu Thị Hương G - sinh năm 1983 ở khu 2, xã C - huyện T - tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của Công an huyện T đã phối hợp với chính quyền địa phương xã T, kiểm tra phát hiện Hà Mạnh V - SN 1986, trú tại khu 3, xã C, huyện T có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, cá cược được thua bằng tiền VNĐ với Lưu Thị Hương G. V khai nhận đã mua của G các số lô: 07, 70, 68, 86, 69, 96 mỗi số 35 điểm, tổng số điểm lô là 210 điểm, giá mỗi điểm lô là 23.000 đ/ 1 điểm. Tổng số tiền mua lô đề hết 4.830.000 đ. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ của G 02 tờ giấy lịch, 01 mảnh giấy vỏ cây thuốc lá Thăng Long, mặt màu trắng có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, phía trên cùng bên trái đều có ghi "20/12"; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu TL và số tiền là 6.450.000 đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S. Tổ công tác dùng điện thoại di động chụp ảnh lòng bàn tay trái của Hà Mạnh V có ghi các chữ số mà Vưng khai là các số lô để ghi mua của G.

Quá trình điều tra xác minh xác định hành vi của Lưu Thị Hương G có dấu hiệu tội phạm nên ngày 20/01/2022, Công an huyện TB đã quyết định chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Thị Hương G nhận: Do hám lợi nên ngày 19/12/2021, G nảy sinh ý định bán số lô, số đề để đánh bạc với những người có nhu cầu mục đích lấy tiền chi dùng cá nhân. Khi bán số lô, số đề cho khách các bên thỏa thuận căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18h15 hàng ngày sẽ đối chiếu thắng thua và thanh toán cho người trúng thưởng tại nhà ở của G. Đối với số đề lấy hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt làm kết quả trúng thưởng, tỷ lệ cá cược gấp 70 lần. Đối với số lô là lấy hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thưởng, tỷ lệ cá cược cứ 23.000đ /1 điểm lô, nếu trúng thưởng sẽ được 80.000đ. Đối với lô xiên 2 tức là lấy hai cặp số cuối hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thưởng, tỷ lệ cá cược gấp 10 lần; Đối với lô xiên 3 tức là lấy ba cặp số cuối hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thưởng, tỷ lệ cá cược gấp 30 lần. Khi bán số lô, số đề có người G chiết khấu cho người mua 10 đến 15% trên tổng số tiền mua số đề, có người không chiết khấu phần trăm hoa hồng cho khách mua. Sau khi bán số lô, số đề Giang tự làm chủ bảng lô đề để thanh toán thắng thua với người đánh bạc mà không chuyển bảng cho ai khác.

Ngày 20/12/2021, G đã bán qua điện thoại cho Nguyễn Mạnh H - SN 1980, ở khu 1 xã C gọi từ số 0865 016 890, đến số của G là 0328 507 247 các số đề 08, 80, 58, 85 mỗi số 50.000 đ; G chiết khấu cho H 26.000 đ; H tiếp tục lấy số tiền chiết khấu mua số đề 20, tổng là 226.000 đ, nhưng thực tế thì H chỉ phải thanh toán cho G số tiền là 200.000 đ. Số tiền này H chưa thanh toán cho G.

Khoảng 17h30, G đã bán trực tiếp cho Nguyễn Đức T - SN 1992, trú tại khu 1, xã C mua số đề 00, 11 mỗi số 10.000 đ, số đề 10 = 20.000 đ, Lô xiên 2 (gồm các số 27, 92) = 20.000 đ; Lô xiên 3 (gồm các số 06, 27, 64) = 20.000 đ, G đồng ý. Tổng số tiền mua lô, đề là 80.000 đ. Số tiền này T đã trả cho G. Khoảng 17h40 cùng ngày Chu Văn H - SN 1986, ở khu 2, xã C đến hỏi mua các số đề cặp 33 (gồm các số 33, 88, 38, 83) = 80.000 đ;

số đề 88 = 145.000 đ, với tổng số tiền là 225.000 đ. G chiết khấu cho Hoàng 25.000 đ, nên H chỉ phải trả cho G 200.000 đ. Số tiền này H đã trả cho G. Đến khoảng 17h45, thì có Hà Mạnh V đến mua các số lô như đã nêu trên.

Ngoài ra trong ngày 20/12/2021, tại quán bán hàng tạp hóa G còn bán số lô, số đề cho một số người khách lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ các số lô, số đề với tổng số tiền là 339.000 đ. Các số lô, số đề của H, T, H, V cùng những người không quen biết được ghi chép lại trên mặt trắng của 02 tờ giấy lịch và mảnh giấy vỏ cây thuốc lá Thăng Long.

Như vậy trong ngày 20/12/2021 tổng số tiền bán số lô, số đề của G cho người đánh bạc là 5.700.000 đ. Khi V vừa thanh toán tiền mua số lô cho G thì bị phát hiện.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Đức T, Chu Văn H và Hà Mạnh V đến để điều tra xác minh. Cả 4 người nêu trên đều khai nhận phù hợp với lời khai của Lưu Thị Hương G. Hồng tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 lắp sim số 0865 016 890 và số tiền 226.000 đ là tiền đánh bạc ngày 20/12 chưa trả cho G. H tự nguyện giao nộp số tiền 25.000 đ; V giao nộp số tiền 10.000 đ là tiền đánh bạc ngày 20/12 được chiết khấu. Ngày 01/3/2022, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, T, H và V.

Tại Cơ quan điều tra bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về vật chứng của vụ án gồm: 02 tờ giấy lịch, 01 mảnh giấy vỏ cây thuốc lá Thăng Long trong mặt trắng có ghi các chữ và số tự nhiên bằng mực màu xanh là bảng tổng hợp ghi các số lô, số đề của khách đánh bạc chuyển theo hồ sơ vụ án;

01 chiếc bút nhãn hiệu TL, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 là công cụ dùng vào việc ghi mua bán số lô, số đề. Cơ quan điều tra đề nghị chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để xử lý.

Còn số tiền số tiền 6.711.000 đ, trong đó có 5.700.000 đ dùng vào việc mua bán số lô, số đề trong ngày và 1.011.000 đ tiền bán hàng tạp hóa mà có; Ngày 04/01 và 14/3/2022, Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTB ngày 08/4/2022 của VKSND huyện T đã truy tố Lưu Thị Hương G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Lưu Thị Hương G đã thành khẩn khai nhận hành vi: đánh bạc tại quán bán hàng tạp hóa và cũng là nơi ở của Lưu Thị Hương G thuộc khu 2 xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong ngày 20/12/2021, nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Hương G phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Lưu Thị Hương G từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung quỹ nhà nước của Lưu Thị Hương G số tiền

5.439.000đ (năm triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng), của Nguyễn Mạnh H số tiền 226.000đ (hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng), của Chu Văn H số tiền 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng), của Hà Mạnh V số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S kèm sim (thu của G); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 kèm sim (thu của H). Tịch thu để lưu trong hồ sơ 02 tờ giấy lịch, 01 mảnh giấy vỏ cây thuốc lá Thăng Long trong mặt trắng có ghi các chữ và số tự nhiên bằng mực màu xanh. Tịch thu để tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu TL. Trả lại cho Lưu Thị Hương G số tiền 1.011.000đ (một triệu không trăm mười một nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu đ-ợc của vụ án. Lưu Thị Hương G đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Trong ngày 20/12/2021, G đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Đức T, Chu Văn H, Hà Mạnh V và một số người không rõ tên, địa chỉ. Giang đánh bạc với số tiền 5.700.000đ. Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTB ngày 08/4/2022 của VKSND huyện T truy tố Lưu Thị Hương G theo khoản 1 điều 321 BLHS về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội. Đủ cơ sở kết luận Lưu Thị Hương G phạm tội “**Đánh bạc**”, tội phạm và hình phạt đ-ợc qui định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 điều 321 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Lời khai của bị cáo đều phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được của vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Hành vi, quyết định tố tụng: của cơ quan điều tra Công an huyện T, điều tra viên, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo G không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, Hành vi của bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự. Cờ bạc là căn nguyên của nhiều

tệ nạn xã hội, phá hoại hạnh phúc nhiều gia đình, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy :

Bị cáo là người trưởng thành, có hiểu biết xã hội, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng ham muốn thu lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Đức T, Chu Văn H, Hà Mạnh V và một số người khác không rõ tên, địa chỉ. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, mục đích phạm tội của bị cáo là háms lời. Vì thế khi lượng hình thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành ng- ời l- ơng thiện.

[4]. Về hình phạt bổ xung: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”.

Bị cáo Lưu Thị Hương G không có tài sản riêng, làm nghề tự do, hình phạt chính là phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ xung bằng tiền.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 20/12/2021 là 5.700.000đ. Khi bị lập biên bản vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã thu 6.450.000đ. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh H đã tự nguyện giao nộp 226.000đ, Chu Văn H đã tự nguyện giao nộp 25.000đ, Hà Mạnh V đã tự nguyện giao nộp 10.000đ, là tiền các đối tượng này chưa thanh toán cho bị cáo và được bị cáo chiết khấu, cần tịch thu xung quỹ nhà nước. Bị cáo còn phải bị tịch thu 5.439.000đ (5.700.000đ – 226.000đ – 25.000đ – 10.000đ). Số tiền còn lại 1.011.000đ là tiền bị cáo lao động hợp pháp mà có, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động các loại, trong đó có 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S kèm sim (thu của Giang); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 kèm sim (thu của H), là phương tiện các đối tượng dùng liên lạc đánh bạc cần tịch thu bán xung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 tờ giấy lịch, 01 mảnh giấy vỏ cây thuốc lá Thăng Long trong mặt trắng có ghi các chữ và số tự nhiên bằng mực màu xanh là bảng tổng hợp ghi các số lô, số đề của khách đánh bạc, là các tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ.

Đối với 01 chiếc bút nhãn hiệu TL bị cáo khai sử dụng để ghi số lô, số đề, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Đức T, Chu Văn H và Hà Mạnh V là những người tham gia đánh bạc đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, và đều không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Công an huyện T đã ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Đức T, Chu Văn H và Hà Mạnh V theo khoản 1 điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Giang phải nộp theo qui định của pháp luật.
Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thị Hương G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lưu Thị Hương G 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).** Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự .

- Tịch thu xung quỹ nhà nước của Lưu Thị Hương G số tiền 5.439.000đ (*năm triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước của Nguyễn Mạnh H số tiền 226.000đ (*hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (xác nhận Hồng đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T ngày 20/12/2021).

- Tịch thu xung quỹ nhà nước của Chu Văn H số tiền 25.000đ (*hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xác nhận Hoàng đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T ngày 22/2/2022.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước của Hà Mạnh V số tiền 10.000đ (*mười nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (xác nhận V đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T ngày 22/02/2022).

- Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S kèm sim (thu của Giang); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 kèm sim (thu của Hồng).

- Tịch thu để lưu trong hồ sơ 02 tờ giấy lịch, 01 mảnh giấy vỏ cây thuốc lá Thăng Long trong mặt trắng có ghi các chữ và số tự nhiên bằng mực màu xanh.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu TL.

- Trả lại cho Lưu Thị Hương G số tiền 1.011.000đ (*một triệu không trăm mười một nghìn đồng*), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Các vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án*).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Thị Hương G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKS huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Công an huyện, tỉnh
- L- u hồ sơ
- L- u án văn
- Bị cáo, NLQ
- UBND xã C.

Trần Thị Lệ Thanh